

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **I. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu**

###### **1. Giới thiệu về dự toán:**

- Tên dự toán mua sắm: Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính Phủ thực hiện vụ Xuân 2026 cho UBND xã Thiên Nhẫn;

- Chủ đầu tư: UBND xã Thiên Nhẫn;

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí phát triển đất trồng lúa theo NĐ số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 được UBND tỉnh bố trí có mục tiêu; Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND xã Thiên Nhẫn.

###### **2. Giới thiệu về gói thầu:**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Cung cấp hạt giống lúa lai và hạt giống lúa thuần đối ứng;

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 25 ngày;

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng;

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.

- Tùy chọn mua thêm: Không.

- Địa điểm cung cấp: Xã Thiên Nhẫn, tỉnh Nghệ An;

##### **II. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **1. Yêu cầu kỹ thuật chung:**

- Hàng hóa mới 100%, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

- Cung cấp đầy đủ các tài liệu để chứng minh hàng hoá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại bảng thông số kỹ thuật: Cung cấp Catalogue của hàng hóa, thông số kỹ thuật trong catalogue phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật đề xuất của nhà thầu, giấy tờ kiểm định chất lượng, hàm lượng, chứng nhận nhà phân phối hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất nếu nhà thầu không phải nhà sản xuất;

- Nhà thầu chào đơn giá đã bao gồm toàn bộ chi phí bốc xếp lên phương tiện, vận chuyển, bốc xuống, giao hàng đến địa chỉ của bên mua và các phí, lệ phí liên quan khác.

- Hàm lượng các chỉ tiêu được đảm bảo trong điều kiện vận chuyển, bảo quản và

lưu thông đúng theo hướng dẫn của nhà sản xuất;

## 2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	<b>Giống lúa lai Thái Xuyên 111</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguồn gốc: Lúa lai 3 dòng, kết quả hợp tác giữa Trung Quốc và Thái Bình Seed, được công nhận giống quốc gia 2010.</li> <li>• Năng suất cao: Trung bình 80-90 tạ/ha, thậm chí trên 9-10 tấn/ha, có tiềm năng kinh tế cao.</li> <li>• Chất lượng gạo: Hạt gạo dài, trong, cơm mềm dẻo, đậm đà, có mùi thơm nhẹ, được thị trường ưa chuộng.</li> <li>• Khả năng chống chịu: Cứng cây, đẻ nhánh khỏe, chống đổ ngã tốt, kháng sâu bệnh khá (đặc biệt là đạo ôn, bạc lá).</li> <li>• Thích ứng: Phù hợp với nhiều vùng miền, đặc biệt là vụ Đông Xuân, chịu rét tốt.</li> </ul>
2	<b>Giống thuần lúa Bắc Thịnh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân: 132-138 ngày; Vụ Mùa/Hè Thu: 100-105 ngày (hoặc ngắn hơn 92-95 ngày).</li> <li>• Chiều cao: Trung bình (khoảng 100-110 cm), cây cứng, đẻ nhánh khỏe, lá xanh, đứng đòng.</li> <li>• Khả năng thích ứng: Rộng rãi trên nhiều chân đất (vàn, vàn cao, vàn hơi trũng) và chống chịu tốt với điều kiện thời tiết xấu, sâu bệnh.</li> <li>• Chất lượng gạo: Hạt gạo trong, dài, ít gãy, không bạc bụng. Cơm dẻo, thơm, mềm, vị đậm đà.</li> <li>• Năng suất: Cao và ổn định, có thể đạt 70-85 tạ/ha ở những nơi thâm canh tốt.</li> </ul>
3	<b>Giống lúa thuần VNR20</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Năng suất &amp; Chất lượng: Năng suất trung bình 7-9 tấn/ha, có thể đạt 10-11 tấn/ha, hạt gạo trắng trong, không bạc bụng, cơm trắng, bóng, mềm, vị đậm ngon.</li> <li>• Đặc tính cây: Chiều cao cây trung bình (95-100cm), chống đổ tốt, đẻ nhánh khỏe, tập trung, lá đòng to bản đứng, bông to, hạt xếp sít, tỷ lệ hạt chắc cao (250-270 hạt/bông).</li> <li>• Khả năng chống chịu: Chống chịu tốt bệnh đạo ôn, rầy nâu, cháy bìa lá; chống chịu trung bình với một số sâu bệnh chính; chịu phèn.</li> <li>• Thích ứng &amp; Thời gian sinh trưởng: Phạm vi thích ứng rộng, phù hợp nhiều vùng sinh thái; thời gian sinh trưởng tùy vụ và vùng, ví dụ: Vụ Xuân (ĐBSH) 125-130 ngày, vụ Hè Thu (NTB) 95-100 ngày (gieo sạ ngắn hơn).</li> </ul>
4	<b>Giống lúa thuần ADI168</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thời gian sinh trưởng: Giống có thời gian sinh trưởng ngắn, dao động từ 91 - 96 ngày trong vụ Hè Thu và khoảng 117 - 120 ngày trong vụ Xuân tại một số địa phương.</li> <li>• Năng suất: ADI 168 cho năng suất cao, ước đạt từ 60 đến 70 tạ/ha trong các mô hình sản xuất thử nghiệm. Bông lúa sáng và hạt to, chắc mẩy.</li> <li>• Chất lượng gạo: Hạt gạo trong, cơm ngon, mềm, dẻo và có mùi thơm đặc trưng.</li> <li>• Khả năng chống chịu:</li> <li>• Cây cứng cáp, chống đổ ngã tốt.</li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng chống chịu khá với một số sâu bệnh hại chính như đạo ôn, bạc lá, khô vằn. Đặc biệt, giống này kháng bạc lá rất tốt.</li> <li>• Có khả năng chịu rét tốt hơn so với các giống đối chứng trong điều kiện thời tiết đầu vụ.</li> </ul>
5	<b>Giống lúa thuần Nếp DT52</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Năng suất: Cao, vượt trội hơn nhiều giống nếp truyền thống, đạt trung bình 60-70 tạ/ha.</li> <li>• Chất lượng: Gạo dài, trắng đục, cơm mềm, dẻo, bóng và ăn ngon, không ngán, thích hợp làm bánh chưng, xôi, các sản phẩm từ gạo nếp.</li> <li>• Khả năng chống chịu: Chống đổ tốt, chịu rét và sâu bệnh khá.</li> <li>• Thích ứng: Thích hợp với nhiều vùng sinh thái trung du, miền núi, đồng bằng Bắc Bộ.</li> <li>• Thời gian sinh trưởng: Ngắn ngày.</li> </ul>

## Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Kiểm tra hàng hóa: Hàng hóa phải được tổ chức kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trước khi bàn giao.

2. Kiểm tra nghiệm thu hàng hóa: Trước khi nghiệm thu, bàn giao, tất cả hàng hóa sẽ được kiểm tra theo đúng tiêu chuẩn thông số kỹ thuật quy định tại E-HSMT và hợp đồng ký kết giữa hai bên. Nếu kết quả không đúng theo E-HSMT thì nhà thầu phải chịu mọi phí tổn, chi phí khắc phục cho tới khi hoàn thành.